

# ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP CƠ SỞ PHỤC VỤ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

THÁI THỊ MINH PHỤNG\*

Ngày nhận bài: 07/09/2017; ngày sửa chữa: 08/09/2017; ngày duyệt đăng: 11/09/2017.

**Abstract:** The training of the grassroots ethnic minority staff is of great significance in helping Dak Lak province implement the policies of ethnic minority in general and the socio-economic development policies in particular. So far, the work of training grassroots cadres and civil servants in Dak Lak has been gained achievements. However, the competence of the ethnic minority cadres at grassroots has not met the requirements of the reality in current period. In this article, author proposes some solutions to improve the quality of training ethnic minority cadres and civil servants, contributing to successful implementation of the local ethnic policies in the province in upcoming time.

**Keywords:** Training, ethnic Minority staff, grassroots, ethnic policy.

Tỉnh Đắk Lắk nằm ở trung tâm khu vực Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế - xã hội (KT-XH), quốc phòng, an ninh của vùng và cả nước. Tổng diện tích tự nhiên là 13.125.37km<sup>2</sup>; có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (13 huyện, 01 thành phố và 01 thị xã); 184 xã, phường, thị trấn; 2.478 buôn, thôn, tổ dân phố; trong đó có 608 buôn đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tại chỗ. Tổng dân số (theo số liệu thống kê cuối năm 2016) hơn 1,840 triệu người, có 47 thành phần dân tộc. DTTS có 133.091 hộ, chiếm khoảng 33% dân số của tỉnh; trong số các DTTS, đông nhất là đồng bào dân tộc Êđê với hơn 300 ngàn người, dân tộc Nùng hơn 69 ngàn người, dân tộc Tày hơn 57 ngàn người, dân tộc M'Nông hơn 40 ngàn người, dân tộc Gia Rai hơn 17 ngàn người... Về đội ngũ cán bộ, công chức (CB, CC), viên chức, toàn tỉnh hiện có 34.475 người, trong đó: CB, CC, viên chức người DTTS là 5.908 người (cấp huyện trở lên: 322 người; viên chức: 4.591 người, CB, CC cấp xã: 995 người).

Trong những năm qua, tỉnh luôn xác định công tác đào tạo CB, CC DTTS là yếu tố có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện thực thi các chính sách phát triển KT-XH của địa phương nói chung, các chính sách dân tộc nói riêng. Chính vì vậy, ngay sau khi có *Nghị quyết Trung ương 3, khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành *Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 26/7/1999 về đào tạo và bố trí, sử dụng cán bộ dân tộc*. Sau 5 năm thực hiện *Chỉ thị số 19-CT/TU*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết thực tiễn và ban hành *Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 14/1/2005 về lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ DTTS đến năm 2010*. Thực hiện *Nghị quyết 05-NQ/TU, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV*, đến năm 2010 tỉ lệ cán bộ là người DTTS đạt 18%, từ năm 2010 trở đi tỉ lệ đó sẽ là

21% và sẽ được nâng dần tương ứng với dân số là người DTTS của tỉnh.

## 1. Một số vấn đề chung về đào tạo CB, CC người DTTS

Đào tạo CB, CC được hiểu là quá trình cung cấp, trang bị hệ thống tri thức khoa học, kĩ năng thực hành nghề nghiệp, thái độ học tập, nghiên cứu, làm việc đúng đắn cho CB, CC. Qua đó, giúp đội ngũ này hình thành được tư duy lí luận vững vàng, chặt chẽ, nhạy bén, có kiến thức chuyên môn cơ bản, có kĩ năng tác nghiệp để giải quyết các yêu cầu công việc thực tiễn ở cơ sở đặt ra.

Đối tượng của công tác đào tạo đội ngũ CB, CC mà bài viết này hướng đến chính là đội ngũ cán bộ DTTS cấp cơ sở (những người DTTS được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kì trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở cấp cơ sở - tức là cấp xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã) và đội ngũ công chức người DTTS cấp cơ sở (những người DTTS được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, bao gồm: Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; văn phòng - thống kê; địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường; tài chính - kế toán; tư pháp - hộ tịch; văn hóa - xã hội).

Đội ngũ CB, CC người DTTS là những người dân tộc bản địa hoặc người DTTS từ địa phương khác chuyển đến tỉnh Đắk Lắk. Họ được sinh ra từ buôn làng, hoặc sinh sống tại vùng đồng bào các DTTS, chính vì vậy họ có cuộc sống gắn bó với những phong tục, tập quán vùng đồng bào các dân tộc. Đây là đặc điểm thuận lợi, giúp cho đội ngũ này có khả năng làm tốt công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn, giải thích chủ trương, đường lối, chính sách, chương

\* Trưởng Chính trị tỉnh Đắk Lắk

trình, kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương đến với nhân dân, nhất là các chính sách dân tộc được triển khai tại vùng đồng bào DTTS.

## **2. Thực trạng đào tạo CB, CC DTTS cấp cơ sở góp phần thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Nhằm đẩy mạnh tốc độ phát triển KT-XH của tỉnh nói chung và của vùng đồng bào các DTTS nói riêng, tỉnh Đắk Lắk đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều chương trình, chính sách như: chính sách đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; bố trí, sắp xếp ổn định đời sống dân cư tự do; chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư; chính sách hỗ trợ trực tiếp; chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn; chính sách hỗ trợ nhà ở; chính sách trợ giá, trợ cước; Chương trình hỗ trợ DTTS đặc biệt khó khăn và cho vay vốn sản xuất; chương trình cho vay vốn sản xuất đối với hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người DTTS; chính sách về y tế khám chữa bệnh cho người nghèo; chính sách giáo dục vùng DTTS: cử tuyển, hỗ trợ cho học sinh các trường dân tộc nội trú, đào tạo nghề cho lao động DTTS...

Để góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách trên đòi hỏi tỉnh nhà cần có lực lượng nguồn nhân lực trong toàn hệ thống chính trị thật sự vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng và trình độ chuyên môn cần bản. Chính vì vậy, Đảng bộ và chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk đã xác định phải tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng, CB, CC các cấp của tỉnh, đặc biệt đào tạo đối với đội ngũ CB, CC cơ sở là người DTTS. Trong thời gian từ năm 2010 đến nay, công tác đào tạo đội ngũ CB, CC DTTS đã đạt được những kết quả quan trọng: số CB, CC DTTS cấp cơ sở được đào tạo về trình độ học vấn: tiểu học chiếm 0,85%, trung học cơ sở 15,16%, trung học phổ thông 83,99%; đào tạo về trình độ chuyên môn: cao đẳng, đại học trở lên 23,56%, trung cấp 28,15% và sơ cấp 26,12%; đào tạo về lí luận chính trị: cử nhân, cao cấp 8,05%, trung cấp 52,47%, sơ cấp 22,67%.

Từ năm 2011 đến nay: tỉnh đã cử 33 trường hợp là CB, CC, viên chức người DTTS đi học sau đại học, trong đó: tiến sĩ: 02 người; thạc sĩ: 17 người; chuyên khoa cấp I: 13 người; chuyên khoa cấp II: 01 người... Riêng đối với chính sách đào tạo CB, CC người DTTS, tỉnh đang tổ chức triển khai *Dự án nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng*, với tổng kinh phí ngân sách Trung ương giao là 1.777 triệu đồng để thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kĩ thuật cho cán bộ cơ sở và cộng đồng thuộc *Chương trình 135*. Nhìn chung, công tác đào

tạo và bố trí sử dụng CB, CC DTTS ở cơ sở luôn được các cấp ủy đảng chú trọng; số lượng cán bộ qua đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lí luận chính trị, về quản lí nhà nước, nhất là các đồng chí cán bộ chủ chốt ở cơ sở hàng năm đều tăng, trở thành lực lượng nguồn nhân lực trọng trong việc thực thi các chính sách dân tộc của tỉnh, đặc biệt những chính sách đòi hỏi cần có sự tham gia tích cực của cán bộ người DTTS cơ sở như: chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ đồng bào DTTS nghèo; chính sách đối với người có uy tín ở vùng DTTS; chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất với các hộ DTTS đặc biệt khó khăn... Hầu hết số cán bộ DTTS được đào tạo đều đã phát huy được tốt cả phẩm chất và năng lực công tác, bám sát địa bàn, kịp thời kiến nghị đề xuất với các cơ quan nhà nước cấp trên các vấn đề nảy sinh trong thực hiện chính sách dân tộc tại cơ sở.

Bên cạnh đó, phần đông trình độ các mặt của một số CB, CC người DTTS cấp cơ sở còn thấp so với yêu cầu, nhiệm vụ. Mặc dù đã qua đào tạo, bồi dưỡng nhưng một bộ phận cán bộ chưa hiểu biết việc để làm, thậm chí không đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ; thiếu sáng tạo trong việc triển khai các chương trình, chính sách dân tộc tại địa phương. Hơn thế nữa, việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của cấp trên về vấn đề dân tộc xuống cơ sở không kịp thời, đầy đủ dẫn đến công tác triển khai còn chậm; thậm chí để xảy ra sai sót liên quan đến quyền lợi, lợi ích của đồng bào DTTS. Ngoài ra, vẫn còn một bộ phận CB, CC người DTTS cơ sở không chịu khó tìm hiểu pháp luật, ý thức trách nhiệm với công việc không cao, làm việc theo kiểu cầm chừng, trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản lí giải tại sao Đắk Lắk vẫn chưa gặt hái được kết quả cao trong thực thi một số chính sách dân tộc trên địa bàn.

## **3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ CB, CC DTTS cấp cơ sở gắn với việc thực hiện các chính sách dân tộc của tỉnh**

Để đáp ứng được nhiệm vụ phát triển tỉnh nhà trong bối cảnh mới, Đảng bộ tỉnh phải quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, đặc biệt là hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC người DTTS cấp cơ sở, trong đó cần chú trọng các giải pháp sau:

**3.1. Nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, các tổ chức và cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo CB, CC người DTTS cơ sở.** Nhằm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác đào tạo CB, CC người DTTS nói chung, đào tạo CB, CC người DTTS cấp cơ sở nói riêng,

Đảng bộ và chính quyền địa phương tỉnh cần thực hiện tốt việc quán triệt đường lối, chủ trương, nghị quyết, chính sách, chương trình, kế hoạch về công tác đào tạo đội ngũ CB, CC người DTTS đến với đội ngũ CB, CC các cấp, đặc biệt là CB, CC cấp cơ sở. Qua đó, giúp họ kịp thời nắm bắt các chủ trương, chính sách thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ và thống nhất.

Các cấp cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS cấp cơ sở chính là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai chính sách dân tộc. Công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng CB, CC cơ sở phải xuất phát từ đặc điểm của mỗi xã, phường, thị trấn. Trước hết, phải chú trọng phát triển GD-ĐT vùng DTTS; không phân biệt dân tộc tại chỗ hay dân tộc từ nơi khác tới.

### **3.2. Thực hiện việc tổng rà soát về số lượng, trình độ đội ngũ CB, CC người DTTS cấp cơ sở.**

Việc rà soát giúp cơ quan quản lý CB, CC của tỉnh kịp thời phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với CB, CC người DTTS cấp cơ sở, đặc biệt phải xác định được nhu cầu đào tạo về các kiến thức, kỹ năng cần có xuất phát từ thực tiễn triển khai các chính sách dân tộc của tỉnh. Đây là căn cứ quan trọng giúp tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo phù hợp với các yếu tố đặc thù gắn với đội ngũ này. Tránh việc đào tạo đại trà, tràn lan, kém hiệu quả, không gắn với mục tiêu đào tạo với sử dụng. Tránh được tình trạng CB, CC người DTTS cấp cơ sở sau khi được cử đi đào tạo không áp dụng được vào thực tiễn công việc.

**3.3. Đổi mới nội dung đào tạo CB, CC người DTTS cấp cơ sở.** Chương trình, nội dung đào tạo đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng CB, CC người DTTS cần có sự cơ cấu hợp lý hơn về một số môn học, phần học, thời gian, cần giảm bớt nội dung mang tính lý luận, chú trọng trang bị kỹ năng nghiệp vụ, trong đó yêu cầu cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật. Đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng năng lực tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ người DTTS cấp cơ sở. Thông qua đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ công tác lãnh đạo, quản lý, CB, CC DTTS cơ sở có thể nắm chắc đường lối, chủ trương, chính sách của cấp trên về vấn đề dân tộc đồng thời phải am hiểu tình hình thực tế địa phương, đặc thù ở địa bàn, lĩnh vực mình phụ trách để qua đó, triển khai, vận dụng một cách đúng đắn và phù hợp quan điểm chỉ đạo của cấp trên, các chương trình, chính sách dân tộc vào thực tiễn địa phương, vào lĩnh vực mình trực tiếp lãnh đạo và quản lý.

**3.4. Đẩy mạnh mối quan hệ phối hợp giữa Ban Dân tộc, Sở Nội vụ, các sở ban, ngành và các cơ sở đào tạo bồi dưỡng CB, CC của tỉnh.** Có thể nói, hệ thống chính sách dân tộc được triển khai trên địa bàn tỉnh

khá đồng bộ, hoàn chỉnh trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống. Chính vì vậy, hầu hết các cơ quan, ban ngành của tỉnh đều phải có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo sự phân cấp. Trong quá trình triển khai thực hiện, các đầu mối này mới chính là nơi phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tiễn thực thi chính sách dân tộc; trong đó có vấn đề phát sinh từ đội ngũ CB, CC cơ sở, đặc biệt là đội ngũ CB, CC DTTS. Trong đó, Ban Dân tộc là đầu mối quan trọng tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân tỉnh về vấn đề dân tộc cần có sự phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh để nắm bắt các vấn đề trên, từ đó làm cơ sở đề xuất với Sở Nội vụ và các cơ sở đào tạo bồi dưỡng CB, CC của tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo dành riêng cho đội ngũ cán bộ DTTS cấp cơ sở của tỉnh, đáp ứng được yêu cầu của việc thực thi chính sách dân tộc trong thời kỳ mới.

### **3.5. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo đội ngũ CB, CC DTTS cơ sở.**

Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk nói riêng và các tỉnh Tây Nguyên nói chung đã và đang được Trung ương quan tâm rất lớn về việc đầu tư nguồn lực từ ngân sách để tập trung nâng cao, phát triển nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị cơ sở. Gần đây nhất, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về phê duyệt *Đề án phát triển đội ngũ CB, CC, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới*. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tỉnh cần chủ động xây dựng các chương trình, chính sách cụ thể nhằm thúc đẩy việc nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ CB, CC người DTTS cơ sở phục vụ công tác triển khai các chính sách dân tộc của tỉnh, đặc biệt xây dựng các cơ chế, chính sách kinh phí trong công tác đào tạo, bồi dưỡng áp dụng phù hợp với tình hình thực tế địa phương; tránh tình trạng một số chương trình dự án về đào tạo đã được cấp trên phê duyệt, cấp kinh phí nhưng địa phương chưa xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể để triển khai tại địa phương.

\* \* \*

Công tác đào tạo đội ngũ CB, CC người DTTS cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh có ý nghĩa to lớn trong việc giúp địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc nói riêng và chính sách phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh được thuận lợi. Đây là nhiệm vụ có tầm chiến lược lâu dài, giúp địa phương phát triển nhanh, bền vững từ cấp cơ sở. □

### **Tài liệu tham khảo**

[1] Đảng Cộng Sản Việt Nam (1997). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

(Xem tiếp trang 62)

đồng bộ trong thực hiện cũng như huy động được nguồn lực. Trên cơ sở đó, tổ chức và chỉ đạo quản lý phát triển CTĐT đảm bảo chất lượng, hiệu quả bền vững; kiểm tra, đánh giá để xác định mức độ đạt được và có biện pháp điều chỉnh, bổ sung. Tiếp cận các xu hướng phát triển chương trình ĐT tiên tiến (tiếp cận năng lực, tiếp cận CDIO, tiếp cận module,...).

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực phát triển CTĐT cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên và các lực lượng liên quan ở trường CĐKT. Huy động lực lượng chuyên gia ở trong và ngoài trường, tiếp thu học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước về phát triển CTĐT trường CĐKT theo chuẩn mực của các trường tiên tiến trong khu vực và quốc tế.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo cho việc phát triển CTĐT đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung đã xác định. Đảm bảo chế độ, chính sách; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng môi trường văn hoá thân thiện, tích cực; công khai, dân chủ, minh bạch các hoạt động của nhà trường; tạo điều kiện để xã hội tham gia giám sát, kiểm tra, kiểm định chất lượng hoạt động ĐT; thực hiện tốt mối quan hệ với địa phương, với các cơ quan tổ chức và trách nhiệm với xã hội.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm về phát triển CTĐT; linh hoạt, sáng tạo trong việc điều chỉnh, bổ sung linh hoạt CTĐT để đáp ứng sự biến động của thị trường nhân lực cũng như sự phát triển của KH-KT, công nghệ sản xuất, quá trình hội nhập nguồn nhân lực trong khu vực và thế giới.

### 3. Kết luận

Với một thành phố phát triển, một trung tâm kinh tế, chính trị lớn của cả nước, hoạt động của hệ thống các cơ sở GD ĐH-CĐ nói chung và các trường CĐKT nói riêng đã có những thành tựu nổi bật, góp phần phát triển KT-XH, cung cấp nguồn nhân lực cho TP. Hồ Chí Minh và cả nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, hoạt động của các trường CĐKT, trong đó có việc phát triển CTĐT, cần phải có những giải pháp cơ bản, hiệu quả để không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả ĐT nguồn nhân lực. Đổi mới công tác phát triển CTĐT phải xuất phát từ thực trạng CTĐT hiện nay, phải tiếp cận từ những cơ sở khoa học GD, các giải pháp nói trên mới khả thi, hiệu quả, nhằm góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng ĐT, phát triển nguồn nhân lực tại các trường CĐKT ở TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới. Kết quả khảo sát thực trạng nói trên là một trong những cơ sở để xây dựng kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả công tác phát triển CTĐT ở các trường CĐKT hiện nay. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2007). *Quyết định số 64/2007/QĐ-BGDĐT ngày 1/11/2007 của Bộ GD-ĐT về việc ban hành chương trình khung đại học khối ngành công nghệ trình độ cao đẳng.*
- [2] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2016). *Thông tư 46/2016/TT-BLĐTBXH về ban hành Điều lệ trường cao đẳng.*
- [3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017). *Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 Quy chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.*
- [4] Nguyễn Mai Hương (2016). *Phát triển chương trình đào tạo đại học đáp ứng chuẩn đầu ra.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 128, tháng 5/2016, tr 7-9.
- [5] Edward F. Crawley và các tác giả (2007). *Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO* (Hồ Tấn Nhật, Đoàn Thị Minh Trinh biên dịch). NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Mỹ Giang Sơn (2016). *Quản lý việc phát triển chương trình đào tạo trong các trường đại học đáp ứng yêu cầu xã hội.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 129, tháng 6/2016, tr 6-8.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.*

## Đào tạo cán bộ, công chức...

(Tiếp theo trang bìa 3)

- [2] Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (2015). *Văn kiện Đại hội Đảng biểu đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.*
- [3] Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk (2016). *Báo cáo số 668/BC-BDT về Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.*
- [4] Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk (2017). *Báo cáo số 26/BC-BDT về Kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017.*
- [5] Hoàng Chí Bảo (2005). *Đổi mới hệ thống chính trị nông thôn ở nước ta hiện nay.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017). *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Phần III.1: Những vấn đề cơ bản về Hệ thống chính trị, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa*
- [7] Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2015). *Báo cáo số 250/BC-UBND về Tổng kết các chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*
- [8] Quốc hội (2010). *Luật Cán bộ, công chức.*